

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Luật Trường Đại học Văn Lang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Trường Đại học Văn Lang;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, Trường Đại học Văn Lang của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, Trường Đại học Văn Lang đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, Trường Đại học Văn Lang sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất

50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Văn Lang cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, Trường Đại học Văn Lang theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Văn Lang;
- Lưu: VT.

**TM HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7							
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,40	5	100			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5						
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	5							
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8							
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100			
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4							
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5						
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9							
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100	Tiêu chí 9.1	5	4,60	5	100			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	5				4,00	6	100
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	5						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4	3,80	4	80,00			
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.1	3						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
4,14					48		96,00					

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật, Trường Đại học Văn Lang, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật được xác định rõ ràng từ năm 2019 đến 2023; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học trong Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2023 được phát biểu ngắn gọn, rõ ràng, bao gồm chuẩn đầu ra chung và chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai khá đa dạng. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, được rà soát, điều chỉnh qua nhiều cuộc họp từng năm trong giai đoạn 2019-2023 và công bố cho các bên liên quan qua nhiều kênh.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các thông tin cốt lõi, được cập nhật được những vấn đề mới có liên quan; có ma trận kỹ năng, được cập nhật 05 lần trong chu kỳ vào các năm từ 2019 đến 2023. Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần được công bố trên cổng thông tin điện tử và phổ biến đến người học qua nhiều kênh, nhất là vào tuần sinh hoạt đầu khóa và buổi học đầu tiên của mỗi học phần, qua hệ thống LMS.

3. Chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra, gồm khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và ngành, được rà soát và điều chỉnh định kỳ dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra; được phân bổ phù hợp trong các học kỳ. Có kế hoạch dạy và học cả khóa học, sử dụng tổ hợp phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra đã tuyên bố. Có lấy ý kiến của các bên liên quan để cải tiến/điều chỉnh phù hợp, có đối sánh với các chương trình dạy học tương ứng của các trường uy tín trong nước và nước ngoài. Kết cấu, thời lượng của chương trình dạy học và các học phần hợp lý.

4. Trường có tuyên bố chính thức Triết lý giáo dục công khai trên trang thông tin điện tử của Trường; phổ biến triết lý giáo dục qua các buổi họp, sinh hoạt, lễ hội, các bảng tin ở nhiều nơi trong Trường. Khoa đã thảo luận, quán triệt triết lý giáo dục mà Trường đã tuyên bố vào việc xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Giảng viên giải thích được cách vận dụng Triết lý giáo dục vào phương pháp giảng dạy. Giảng viên xây dựng và tổ chức hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng phù hợp với từng học phần. Giảng viên hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp học tập để rèn luyện khả năng học tập suốt đời và kỹ năng mềm. Kết quả khảo sát người học cho thấy người học đánh giá cao các giảng viên đã sử dụng tổng hợp các phương pháp giảng dạy.

5. Trường đã ban hành văn bản quy định về việc công tác kiểm tra đánh giá, được công khai trong buổi sinh hoạt đầu khóa, sinh hoạt lớp của cố vấn học tập, tài liệu gửi cho người học. Các kế hoạch, quy trình đánh giá người học nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo rõ ràng và được công bố công khai. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được xác định rõ ràng. Các học phần đều có sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau (vấn đáp, tự luận, bài tập nhóm, thuyết trình), có quy định đánh giá quá trình (chuyên cần, bài tập, thuyết trình, hoạt động nhóm). Có hệ thống công cụ đánh giá - rubrics. Trường có quy định về việc được công bố kết quả đánh giá đến người học. Người học tiếp cận được quy trình khiếu nại kết quả học tập.

6. Trường có Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020, 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2025 và 2030. Khoa có Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Trường có ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng đội ngũ giảng viên. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được thực hiện theo quy định/quy trình, đã ban hành và công bố công khai kết quả tuyển dụng, bổ nhiệm. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và được đánh giá theo các Khung năng lực do Trường ban hành. Đội ngũ cán bộ bảo đảm chất lượng có năng lực, trình độ và nhiệt tình trong công việc. Hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên được tổ chức và triển khai đáp ứng nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn. Có kế hoạch công tác cụ thể hằng năm và triển khai thực hiện quản trị theo kết quả công việc theo KPIs. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giáo viên cần thực hiện.

7. Trường thực hiện việc phân tích/dự báo về nhu cầu đối với đội ngũ nhân viên và người lao động, đã xác định tiêu chí, tuyển dụng, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên, có tính đến đặc thù của Trường, đã xây dựng quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên quy định. Trường có quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên chức với các nội dung như điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, cách thức thực hiện. Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng có kế hoạch, khá đầy đủ nội dung, đã thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên dựa trên các quy định và phân công công việc cụ thể.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh của Trường được xây dựng và cập nhật hằng năm theo các quy định và phù hợp với tình hình thực tế của Trường và được công khai để các BLQ dễ dàng tiếp cận. Các tiêu chí và phương thức tuyển sinh được quy định và hướng dẫn rõ ràng, được tổng kết và đánh giá hằng năm. Trường có bộ phận giám sát và cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học, cảnh báo học vụ. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch

vụ hỗ trợ khác được triển khai, Trường phối hợp với Doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động tổ chức các chương trình ngoại khóa, hỗ trợ người học kiên tập, thực tập nghề nghiệp. Trường có cơ sở vật chất khang trang, có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, cảnh quan sư phạm sạch và đẹp.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng khang trang, đáp ứng hoạt động đào tạo và nghiên cứu, bảo đảm tỷ lệ diện tích/người học theo quy định. Thư viện, thư viện số, không gian đọc, khu vực tự học, phòng học nhóm được Trường quan tâm, đầu tư. Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm được đầu tư hiện đại. Trường đẩy mạnh việc chuyển đổi số, trang bị hệ thống công nghệ thông tin hiện đại kèm theo đội ngũ nhân sự để vận hành bảo đảm ổn định, an toàn. Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xây dựng theo quy định của pháp luật, có lưu ý tới nhu cầu sử dụng của người khuyết tật. Trường có lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan khi triển khai thực hiện quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường ban hành quy trình và hướng dẫn cụ thể việc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. Khoa thực hiện khảo sát nhu cầu nhân lực và ý kiến phản hồi các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật chương trình dạy học. Trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn hoạt động rà soát phương pháp giảng dạy phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Trường có nhiều văn bản quy định hoạt động khảo sát các đối tượng như giảng viên, người học và khảo sát chung toàn Trường về đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và thực hiện triển khai tốt. Căn cứ vào kết quả các cuộc khảo sát, Trường và các đơn vị thuộc Trường triển khai cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ. Có đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến việc dạy-học và được chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong một số học phần. Có sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo UIS để theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học như tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ thôi học theo từng khóa, từng năm, có phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để cải thiện kết quả và nâng cao chất lượng đầu ra. Trường có quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp, có báo cáo chính thức hằng năm theo nội dung yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ người học có việc làm ngành Luật năm qua đạt trên 85%. Trường/Khoa có quy định, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, trong giai đoạn đánh giá, người học ngành Luật đã thực hiện 23 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, đạt 02 giải thưởng. Trường có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng, có tổng hợp, lưu trữ và đối sánh kết quả theo từng năm, báo cáo cho thấy mức độ hài lòng các bên liên quan có xu hướng tăng qua các đợt khảo sát.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ

sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Văn Lang và Khoa Luật cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần lấy ý kiến chuyên sâu của các bên liên quan về nhu cầu của thị trường lao động để có thêm cơ sở cải tiến mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Luật. rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra theo hướng làm rõ hơn năng lực dẫn dắt và khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác; năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định và lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Trường/Khoa cần có các buổi truyền thông, giải thích rõ ý nghĩa và nội hàm các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, giúp người học phân biệt giữa chuẩn đầu ra và điều kiện xét tốt nghiệp.

2. Trường/Khoa cần xây dựng các bản mô tả chương trình đào tạo dành cho các bên liên quan khác ngoài giảng viên và người học một cách cô đọng và dựa trên khảo sát nhu cầu thông tin cụ thể. Cần rà soát đề cương chi tiết học phần về tài liệu dạy học, giảng viên giảng dạy, phân nhiệm chuẩn đầu ra, nội dung hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu cho phù hợp. Trường/Khoa cần quan tâm lấy ý kiến rà soát và cập nhật thường xuyên về bản mô tả giới thiệu về chương trình đào tạo, trang thông tin điện tử giới thiệu chương trình đào tạo và cách thức phổ biến các thông tin này sao cho phong phú và sinh động hơn.

3. Trường/Khoa cần tổ chức tổng kết đánh giá mức độ phù hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá để điều chỉnh, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá các học phần trong chương trình dạy học góp phần đạt được chuẩn đầu ra, rà soát lại ma trận thể hiện mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp. Xem xét tăng cường số tín chỉ của học phần Thực tập tốt nghiệp, lồng ghép thực tế trong các học phần nhiều hơn.

4. Trường cần phổ biến triết lý giáo dục rộng rãi hơn cho các bên liên quan ngoài Trường với những hình thức phù hợp. Hoạt động dạy và học trong các một số đề cương chi tiết học phần cần được mô tả cụ thể có tính chọn lọc đối với từng bước, từng nội dung trong chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra. Bổ sung nội dung trong mục hoạt động dạy học của một số đề cương chi tiết học phần các hoạt động đóng vai, diễn án, trò chơi, case studies/xử lý tình huống theo thực tế giảng dạy. Tăng thời lượng và đưa người học đi thực tế sớm hơn, tổ chức các chương trình định hướng nghề nghiệp thông qua việc kết nối các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động nhiều hơn.

5. Các hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học ở nhiều học phần cần được thiết kế phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm, mức tự chủ và trách nhiệm. Định kỳ rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp. Sử dụng các ma trận đề thi và công cụ công nghệ thông tin nhằm đánh giá chất lượng các câu hỏi thi/kiểm tra đánh giá cuối kỳ theo chuẩn đầu ra đã công bố. Các tiêu chí trong các phiếu đánh giá, thang điểm, rubrics cần được rà soát, điều chỉnh có góp ý của các chuyên gia và

các bên liên quan nhằm bao quát được các nội dung kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra và kiểm soát việc sử dụng các rubrics chi tiết để chấm các bài tiểu luận, thuyết trình.

6. Khoa cần xây dựng Kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn về nhân sự cấp Khoa cho phù hợp với Kế hoạch phát triển đội ngũ của Trường, cần bổ sung các chỉ số đánh giá thực hiện công việc, thực hiện việc đối sánh chiến lược phát triển của Trường, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Cần có quy định và hướng dẫn chi tiết về các hoạt động phục vụ cộng đồng để có thể đo lường các nhiệm vụ phục vụ cộng đồng bằng tiêu chí đánh giá cụ thể. Trường cần đánh giá hiệu quả các chính sách thu hút, lựa chọn và tuyển dụng giảng viên của Trường để làm cơ sở cải tiến chất lượng tuyển dụng giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường. Trường cần cập nhật vào Khung năng lực giảng viên năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần. Trường cần có các kế hoạch dài hạn cho giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần, kỹ năng chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra. Cần có các biện pháp hiệu quả hơn để khuyến khích giảng viên tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Quy hoạch đội ngũ nhân viên giai đoạn 2021-2025 cần cụ thể hơn. Đa dạng hóa các hình thức/phương pháp khảo sát ý kiến phản hồi cán bộ, nhân viên và phổ biến các văn bản về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đội ngũ nhân viên. Tích hợp và sử dụng hiệu quả dữ liệu đánh giá đánh giá năng lực, xếp loại hàng quý, hằng năm của nhân viên trên phạm vi quản trị của Trường và các đơn vị.

8. Trường cần tăng cường thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và việc lấy ý kiến của các bên liên quan cho chính sách tuyển sinh của Trường và ngành đào tạo. Rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp trong hệ thống phần mềm quản lý, bổ sung chức năng tự động cập nhật cảnh báo tiến độ học tập và gửi tin nhắn trực tiếp đến người học để có kế hoạch cải thiện kết quả học tập. Trường và Khoa nên tổ chức các đợt khảo sát độc lập cho từng chương trình đào tạo tương ứng/ phù hợp với đặc trưng của mỗi chương trình đào tạo để thực hiện điều chỉnh, cải tiến các hoạt động tư vấn học tập và hỗ trợ việc làm cho người học. Triển khai hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan ngoài Trường về chất lượng, hiệu quả công tác phục vụ, dịch vụ, cảnh quan, môi trường.

9. Trường cần bổ sung thêm diện tích phòng làm việc, nghỉ ngơi cho giảng viên. Trường nên bổ sung thêm số chỗ ngồi để người học học tập tại Thư viện CS 2 và các không gian của Trường, đẩy mạnh hoạt động xây dựng giáo trình cho chương trình đào tạo ngành Luật. Trường nên có giải pháp, phần mềm để quản lý hồ sơ, quản trị nhân sự, đánh giá KPIs nhân sự; nên tách riêng dữ liệu phản hồi từ người học khuyết tật.

10. Trường cần có hướng dẫn rõ ràng các bước thu thập thông tin, cần rà soát điều chỉnh nội dung các phiếu khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan

khi thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Cải tiến cách thức thực hiện để thu thập được những đóng góp cụ thể cho việc xây dựng và phát triển chương trình dạy học. Khoa cần đánh giá và có báo cáo về việc thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá và cải tiến việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Trường cần có chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong lĩnh vực khoa học giáo dục như phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh, nên tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm tiếp tục thu hút người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường/Khoa cần phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau nhằm xác định đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả; cần tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Trường Đại học Văn Lang. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Văn Lang cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.